

Bản án số: 263/2020/DS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2020
*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Như Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thanh Hương

2. Ông Hồ Hoàng Việt

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2020/DSST ngày 09/6/2020 về việc:
“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐXXST-DS ngày
21 tháng 8 năm 2020, và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2020/QĐST-
HNGB ngày 10/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SB

Địa chỉ trụ sở: Số 1X, KN, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn D

Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ma K, sinh năm 1984 (Có mặt)

Chức vụ: Nhân viên

Địa chỉ liên lạc: 2K Lê S, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí
Minh (Theo Giấy ủy quyền số 3933/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2012 và giấy
ủy quyền số 198/2020/GUQ-CNTB ngày 28/5/2020 lập tại Ngân hàng TMCP
SB)

Bị đơn: Bà Lê NP, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: H22 Trần XS, Tổ 10, Khu phố 3, phường TH, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có ông Ma K đại diện trình bày:

Ngày 22/3/2019, bà Lê NP (gọi tắt là bà NP) ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần SB (gọi tắt là Ngân hàng) giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng.

Căn cứ thu nhập của bà NP, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà NP đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.103.411 đồng (chưa bao gồm phí và lãi phát sinh). Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Phương có thanh toán cho ngân hàng được số tiền 400.000 đồng

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà NP vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà NP vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/8/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà NP và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 28/5/2020, bà NP còn nợ các khoản sau: Nợ gốc 27.412.944 đồng, lãi quá hạn 9.437.134 đồng, tổng cộng 37.286.078 đồng

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu bà NP phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2020 là 41.291.789 đồng, gồm nợ gốc: 27.412.944 đồng, lãi quá hạn: 13.878.845 đồng. Ngoài ra, bà NP có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà NP phải thanh toán khoản nợ trên, không yêu cầu cá nhân, tổ chức nào khác cũng như yêu không đề nghị Tòa án triệu tập ai khác tham gia tố tụng trong vụ kiện này.

Tòa án đã nhiều lần thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà NP không trình bày ý kiến, không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý được quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác minh, thu thập

chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự đúng quy định tại Điều 195, Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự vì vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Ý kiến giải quyết vụ án: Ngày 22/3/2019, bà NP có ký với Ngân hàng giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với hạn mức 25.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ bà Phương đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.103.411 đồng (chưa bao gồm phí và lãi phát sinh).

Theo bảng tóm tắt sao kê ngày 10/9/2020, trong quá trình sử dụng thẻ bà NP chỉ mới thanh toán được 400.000 đồng cho ngân hàng. Do bà NP vi phạm nghĩa vụ thanh toán vì vậy ngày 22/8/2019 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà NP và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tại Điều 1.27 các bên có thỏa thuận về lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Vì Ngân hàng có chức năng hoạt động tín dụng nên phần lãi suất tuy cao hơn so với quy định và mức lãi suất tính đúng theo thỏa thuận của các bên khi ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với các quy định tại khoản 16 Điều 4 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nay ngân hàng yêu cầu bà NP trả số tiền tính đến ngày 28/9/2020 là 41.933.255 đồng trong đó gốc là 27.412.944 đồng và lãi quá hạn 14.520.311 đồng là có cơ sở để chấp nhận toàn phần yêu cầu của nguyên đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà NP có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do bị đơn bà NP cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016.

Tòa án nhân dân Quận 7 đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn NP, nhưng bà NP vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà NP theo điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1]. Theo Phiếu yêu cầu xác minh số 196/2020/PYCXM ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Công an phường Tân Hưng trả lời kết quả như sau: “Đ/s Lê NP, sinh năm 1994, có hộ khẩu thường trú 997/31/22, tổ 10, khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận 7. Không cư ngụ tại địa phương, đi đâu không rõ”.

Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng đến địa chỉ trên cho bà NP, nhưng bà NP không đến tòa trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án;

Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.”, bị đơn bà NP đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa tham gia tố tụng, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì vậy, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do phía nguyên đơn Ngân hàng xuất trình để xem xét giải quyết và Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 22/03/2019 của bà NP. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà NP đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.103.411 đồng (chưa bao gồm phí và lãi phát sinh).

Theo bản tường trình và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà NP không thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền nào, bà NP đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn, theo thỏa thuận của các bên khi ký giấy mở thẻ theo quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên ngày 22/8/2019

Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà NP và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Đến ngày 22/7/2020 bà NP có thanh toán số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

Xét thấy, theo bảng tóm tắt sao kê ngày 28/9/2020, bà NP chỉ mới trả ngân hàng được 400.000 đồng, ngoài ra không trả thêm khoản nào khác. Do bà NP vi phạm nghĩa vụ thanh toán vì vậy ngày 22/8/2019 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà NP và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tại Điều 1.27 các bên có thỏa thuận về lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Vì Ngân hàng có chức năng hoạt động tín dụng nên phần lãi suất tuy cao hơn so với quy định và mức lãi suất tính đúng theo thỏa thuận của các bên khi ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với các quy định tại khoản 16 Điều 4 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở, yêu cầu bà NP phải có trách nhiệm thanh toán theo đúng thỏa thuận của hợp đồng. Nhưng bà NP không thực hiện, vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng.

Do bà NP đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn, theo thỏa thuận của các bên khi ký giấy mở thẻ theo quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 22/8/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà NP và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng buộc bị đơn bà Phương phải thanh toán số tiền (tạm tính đến ngày 28/9/2020) là 41.933.255 đồng trong đó gốc là 27.412.944 đồng và lãi quá hạn 14.520.311 đồng; ngoài ra nguyên đơn yêu cầu bà NP phải thanh toán thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/9/2020 cho đến khi bị đơn trả dứt khoản nợ trên cho ngân hàng, là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị đơn bà NP có nghĩa vụ trả tiền, nên bà Phương có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả là 41.291.789 đồng, theo quy định tại Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ Điều 91 luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử:

[1]. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn bà Lê NP

[2]. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SB.

Buộc bị đơn bà Lê NP có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng TMCP SB số tiền tổng cộng là 41.933.255 đồng, trong đó gốc là 27.412.944 đồng và lãi quá hạn 14.520.311 đồng (tạm tính đến ngày 28/9/2020); ngoài ra nguyên đơn yêu cầu bà NP phải thanh toán thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/9/2020 cho đến khi bị đơn trả dứt khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP SB.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê NP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.096.663 đồng, thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền,

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SB số tiền án phí tạm ứng là 933.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2018/0032600 ngày 9/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Quyền kháng cáo của đương sự:

Báo cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SB được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày tuyên án, bị đơn bà Lê NP vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa niêm yết bản án tại địa phương

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ (TK Thúy)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Như Thủy